

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 12 - 01 - 2021

V/v “ Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền
Theo hợp đồng mua bán xe ô tô”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Lương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng mua bán xe ô tô theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Ô, địa chỉ: Số 19, KCN B, đường A, phường A1, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc K – Kế toán; Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Q, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV H; Địa chỉ: Số 567 đường C, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim T1 – Giám đốc; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số 77 đường Đ, quận H1, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn N – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc D1; Địa chỉ: Số 205-207 đường L, phường N1, quận C1, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/02/2017, giữa Công ty TNHH MTV H (sau đây gọi là Công ty H) và Chi nhánh Liên Chiêu, nay là Chi nhánh Đà Nẵng xe thương mại – Công ty cổ phần Ô (sau đây gọi là Công ty Ô) có ký Hợp đồng mua bán xe ô tô số 23-02-2017/HĐMB-TG/CN LIÊN CHIÊU. Theo Hợp đồng này, Công ty H có mua của Công ty Ô năm xe ô tô nhãn hiệu Foton, tổng giá trị Hợp đồng là 6.400.000.000 đồng. Thực hiện Hợp đồng, Công ty Ô đã hoàn thành nghĩa vụ giao xe theo đúng số lượng, chất lượng đã thỏa thuận nhưng Công ty H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán; theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, Công ty H còn nợ Công ty Ô số tiền là 314.290.000 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ nêu trên, Công ty H có ký Thỏa thuận giữ xe ngày 15/8/2017, bàn giao cho Công ty Ô giữ một chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 43C-144.83 “nhãn hiệu Foton, số khung RNHD3000CHC020076, loại xe THACO AUMAN D300B/W340” đăng ký chủ sở hữu là Công ty H. Sau đó, Công ty Ô nhiều lần bằng nhiều hình thức (liên lạc trực tiếp, gửi văn bản...) yêu cầu thanh toán hết khoản nợ; tuy nhiên, Công ty H không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào cho Công ty Ô.

Đến ngày 19/12/2019, Công ty Ô nhận được Văn bản số 50/TB-CCTHADS ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thông báo cưỡng chế để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe ô tô Công ty Ô đang nhận cầm giữ nêu trên và Công ty Ô có quyền khởi kiện tại Tòa án để giải quyết, đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

Vì vậy, Công ty cổ phần Ô khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết buộc Công ty TNHH MTV H phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực tổng số tiền là: 377.148.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 314.290.000 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tạm tính đến tháng 12/2020 là: 62.857.800 đồng, lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 12/01/2021 là tròn là 24 tháng theo mức lãi suất quy định lãi Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm, (không yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ngân hàng TMCP S vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP S có trình bày:

Ngày 23/02/2017, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng) với Công ty TNHH MTV H ký hợp đồng tín dụng số 50/2017/HĐTDTDH-TC/SHB.120700,

để đảm bảo cho khoản vay, Công ty H đã thế chấp tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình là năm chiếc xe ô tô tải, trong đó có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43C-144.83, (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2017/HĐTC-TC/SHB.120700 ngày 23/02/2017 tại Văn phòng công chứng T2, thành phố Đà Nẵng). Do Công ty H vi phạm Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng đã khởi kiện vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng, ngày 13 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết và ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2018/QĐST-KDTM (đã có hiệu lực pháp luật); Ngày 11/6/2020 Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê ra Quyết định cưỡng kê biên và xử lý tài sản thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS đối với tài sản thế chấp của Công ty H. Do đó, đề nghị Công ty cổ phần Ô phải có trách nhiệm giao lại chiếc trên để Cơ quan thi hành án thi hành theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 12 năm 2018 thể hiện và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định Công ty H còn nợ tiền mua xe ô tô của Công ty Ô – Chi Nhánh Liên Chiểu với số tiền là 314.290.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020, theo lãi suất 10%/năm là 62.858.000 đồng là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự và Điều 50 và Điều 306 Luật thương mại để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43C-144.83, đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH MTV H, hiện đang được Công ty cổ phần Ô – Chi Nhánh Liên Chiểu cầm giữ. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần Ô khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp “Nghĩa vụ trả tiền” đối với bị đơn Công ty TNHH MTV H, trụ sở: Số 567 đường C, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc K cho rằng, theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, Công ty H còn nợ Công ty cổ phần Ô số tiền 314.290.000 đồng tiền mua xe ô tô, do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại số tiền nợ gốc và tiền lãi với tổng số tiền là 377.148.000 đồng (*gốc là 314.290.000 đồng và tiền lãi 62.858.000 đồng*). Để đảm bảo cho khoản nợ trên, Công ty H có bàn giao cho Công ty cổ phần Ô – Chi Nhánh Liên Chiểu cầm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43C–144.83, trong trường hợp Công ty TNHH MTV H không có khả năng thanh toán, đề nghị Tòa án giải quyết để Công ty cổ phần Ô được quyền xử lý đối với chiếc xe ô tô trên. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thể hiện: Ngày 07/02/2017, Công ty TNHH MTV H có ký hợp đồng mua 05 chiếc xe ô tô với Công ty cổ phần Ô (Chi nhánh Liên Chiểu) với giá là 6.400.000.000 đồng. Thực hiện Hợp đồng Công ty cổ phần Ô đã giao xe và Công ty TNHH MTV H đã thanh toán được 6.085.080.000 đồng. Ngày 31/12/2018, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, theo biên bản đối chiếu công nợ thì Công ty TNHH MTV H còn nợ Công ty cổ phần Ô số tiền là 314.290.000 đồng. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền lãi với tổng số tiền là 377.148.000đ (*trong đó gốc là 314.290.000đ và tiền lãi 62.858.000đ, lãi tính từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020, theo lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm*) là có căn cứ, phù hợp với Điều 280 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43C–144.83 của bị đơn thì thấy: Ngày 23/02/2017, Ngân hàng TMCP S với Công ty H ký hợp đồng tín dụng số 50/2017/HĐTDTDH-TC/SHB.120700, để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TNHH MTV H đã thế chấp tài sản hợp pháp của mình là quyền sở hữu là năm chiếc xe ô tô hiệu FOTON, trong đó có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 43C–144.83, (*theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2017/HĐTC-TC/SHB.120700 ngày 23/02/2017 tại Văn phòng công chứng T2, thành phố Đà Nẵng*). Do không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện vụ án, được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết và đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2018 đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 11/6/2020 Chi cục Thi hành án

quận Thanh Khê ra Quyết định cưỡng chế kê biên và xử lý tài sản thi hành án số 12/QĐ-CCTHADS đối với tài sản thế chấp của Công ty H, trong đó có chiếc xe ô tô trên. Ngày 15/8/2017, Công ty TNHH MTV H thỏa thuận bàn giao chiếc xe trên cho Công ty Ô cầm giữ trừ nợ là trái với quy định của pháp luật. Vì chiếc xe ô tô trên đã được Tòa án giải quyết bằng bản án (*quyết định*) đã có hiệu lực pháp luật, do đó HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn Công ty TNHH MTV H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.857.400 đồng (377.148.000đ x 5%) theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án). Hoàn trả cho Công ty cổ phần Ô tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.250.000 đồng theo biên lai thu số 1998, ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 275 và Điều 280 và 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 (*V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*).

Tuyên xử :

1. Buộc Công ty TNHH MTV H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Ô tổng số tiền là 377.148.000đ (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu một bốn mươi tám nghìn đồng*), (*trong đó tiền nợ gốc là 314.290.000đ và tiền lãi 62.858.000đ*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH MTV H phải chịu 18.857.400đ (*Mười tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*). Hoàn trả cho Công ty cổ phần Ô số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.250.000đ (*Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 1998, ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử sơ thẩm tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ